

Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 18 (Kết nối tri thức)

Câu hỏi mở đầu trang 80 Bài 18 Lịch Sử lớp 6: Mùa xuân năm 40, lịch sử từng vang lên lời thề bất hủ của Hai Bà Trưng: "Một xin rửa sạch nước thù, Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng". Nhưng trong khoảng gần 900 năm, từ Hai Bà Trưng, Bà Triệu đến Lý Bí, Mai Thúc Loan,.. đều chưa thực hiện được trọn vẹn lời thề. Cuối cùng, ai là người đã hoàn thành trọn vẹn được ước nguyện độc lập thiêng liêng ấy và thực hiện thông qua sự kiện nào?

Lời giải:

- Ngô Quyền là người hoàn thành được trọn vẹn ước nguyện: đánh đuổi chính quyền đô hộ phương Bắc giành lại nền độc lập, tự chủ của người Việt.
- Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của người Việt dưới sự lãnh đạo của Ngô Quyền đã: chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi 1 trang 81 Lịch Sử lớp 6: Hãy cho biết những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để gây dựng nền tự chủ cho dân tộc.

Lời giải:

- Những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để gây dựng nền tự chủ cho dân tộc:
 - + Nhân cơ hội nhà Đường suy yếu, năm 905, Khúc Thừa Dụ nổi dậy đánh chiếm thành Tống Bình, lật đổ chính quyền đô hộ rồi tự xưng là tiết độ sứ, xây dựng chính quyền tự chủ của người Việt.
 - + Năm 907, con của Khúc Thừa Dụ là Khúc Hạo lên thay cha, nắm quyền tiết độ sứ và tiến hành cải cách đất nước.

Câu hỏi 2 trang 81 Lịch Sử lớp 6: Theo em, những việc làm của cha con Khúc Thừa Dụ có ý nghĩa gì?

Lời giải:

Những việc làm của cha con Khúc Thừa Dụ có ý nghĩa:

- + Cuộc nổi dậy của Khúc Thừa Dụ đã giành lại quyền tự chủ của người Việt từ tay chính quyền đô hộ nhà Đường.

+ Cuộc cải cách của Khúc Thừa Hạo đã giúp:

- Củng cố chính quyền tự chủ của người Việt.
- Xây dựng được một chính quyền dân tộc thống nhất, vững mạnh từ trung ương đến các làng xã, khắc phục được tính phân tán quyền lực.
- Bồi dưỡng sức dân; thúc đẩy sức sản xuất đồng thời tập hợp được mọi lực lượng yêu nước để bảo vệ nền tự chủ.
- Đặt nền móng, tạo điều kiện để cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn (năm 938).

Câu hỏi 3 trang 82 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào thông tin kết hợp với khai thác lược đồ, em hãy trình bày ngắn gọn về diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán của Dương Đình Nghệ.

Lời giải:

- Diễn biến:

+ Năm 930, quân Nam Hán kéo quân sang xâm lược nước ta.

+ Năm 931, thuộc tướng cũ của họ Khúc là Dương Đình Nghệ kéo quân từ Thanh Hóa ra Bắc đánh đuổi quân Nam Hán.

+ Dưới sự tập hợp của Dương Đình Nghệ, hào kiệt khắp nơi kéo về làng Ràng (Thanh Hóa) tụ nghĩa. Từ làng Ràng, Dương Đình Nghệ kéo quân vây chiếm thành Tống Bình.

+ Trước sức mạnh và sự đấu tranh anh dũng, quyết liệt của nghĩa quân do Dương Đình Nghệ chỉ huy, quân Nam Hán phải rút chạy về nước.

- Kết quả:

+ Cuộc kháng chiến thắng lợi.

+ Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ nước nhà.

Câu hỏi 4 trang 84 Lịch Sử lớp 6: Quan sát hình 6 và khai thác đoạn tư liệu 1, em hãy cho biết Ngô Quyền đã chuẩn bị kế hoạch cho trận thủy chiến chặn giặc như thế nào.

1. "Nếu sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm ở trước cửa biển, thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bề chế ngự, không cho chiếc nào ra thoát."

(Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, Sđd, tr.204)



▲ Hình 6. Mỏ phông trận địa cọc trên sông Bạch Đằng
(tranh minh họa)

TAILIEU.COM

Lời giải:

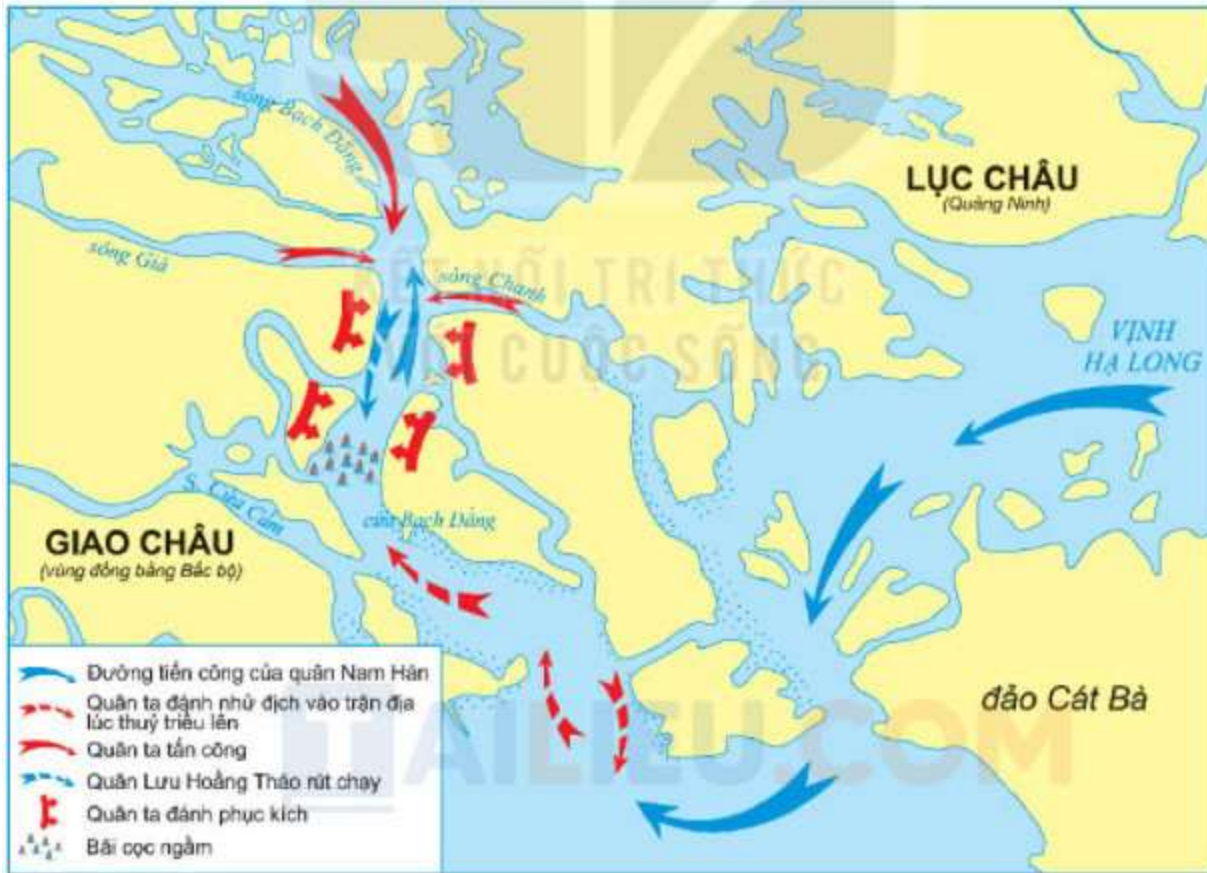
- Sự chuẩn bị của Ngô Quyền cho trận thủy chiến chặn đánh giặc Nam Hán:
- + Khảo sát địa bàn và lựa chọn vùng cửa sông Bạch Đằng để bố trí trận địa đánh giặc.
- + Sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm ở trước cửa biển.
- + Tổ chức lực lượng mai phục ở 2 bên bờ sông.

Câu hỏi 5 trang 84 Lịch Sử lớp 6: Theo em, trận địa cọc Bạch Đằng sẽ gây khó khăn gì cho quân giặc?

Lời giải:

- Những khó khăn của quân Nam Hán:
- + Không thông thuộc địa hình; khó nắm được thời gian và mực nước trên sông khi thủy triều lên / xuống, do đó: khi thủy triều lên, quân Nam Hán không nhận ra trận địa cọc ngầm của người Việt; khi nước triều rút, các thuyền chiến của quân Nam Hán bị mắc kẹt.
- + Quân Nam Hán mang thái độ chủ quan, kinh địch.

Câu hỏi 6 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào lược đồ hình 7 và tư liệu 2 hãy thuật lại ngắn gọn diễn biến trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 trên lược đồ.



Lời giải:

- Diễn biến trận Bạch Đằng (938):

+ Nhận được tin này, Lưu Hoàng Tháo sẽ kéo quân vào nước ta theo đường biển, Ngô Quyền đã chủ động lên kế hoạch đánh giặc ở vùng cửa sông Bạch Đằng.

+ Cuối năm 938, Lưu Hoàng Tháo dẫn quân tiến vào khu vực cửa biển Bạch Đằng. Khi nước triều dâng cao, Ngô Quyền cho thuyền nhẹ ra đánh và giả vờ thua.

+ Lưu Hoàng Tháo đốc quân đuổi theo, vượt qua khu vực có bãi cọc ngầm mà không hề hay biết.

+ Khi nước triều bắt đầu rút, Ngô Quyền hạ lệnh cho quân tấn công. Bị đánh bất ngờ, quân Nam Hán quay đầu tháo chạy.

+ Nước triều rút ngày càng mạnh, bãi cọc ngầm lộ ra. Các chiến thuyền của quân Nam Hán va vào bãi cọc, vỡ và bị chìm. Lưu Hoàng Tháo tử trận trong đám tàn quân.

Câu hỏi 7 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Theo em, nét độc đáo trong các tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện như thế nào?

Lời giải:

Nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền được thể hiện qua những điểm dưới đây:

- Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa tấn công giặc.
- Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.
- Tổ chức, bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch:
- + Bố trí các cánh quân bộ binh mai phục ở hai bên bờ sông; trong những vùng cây cối rậm rạp.
- + Sử dụng các chiến thuyền nhỏ, nhẹ để nghi binh, lừa địch.
- + Khi thủy triều bắt đầu rút, quân thủy và quân bộ phối hợp đổ ra đánh.

Câu hỏi 8 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào tư liệu 3, em hãy cho biết ý nghĩa chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

Lời giải:

- Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng bạch Đằng (938):
- + Đập tan ý chí xâm lược của quân Nam Hán.
- + Chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.
- + Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh yêu nước sau này.

Giải luyện tập & Vận dụng Bài 18 Sử lớp 6 (Kết nối tri thức)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền đã có công lao gì đối với lịch sử dân tộc?

Lời giải:

- Công lao của Khúc Thừa Dụ:
- + Lật đổ chính quyền đô hộ của nhà Đường, giành lại quyền tự chủ cho người Việt.

+ Đặt nền móng, tạo điều kiện để cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn (năm 938).

- Công lao của Dương Đình Nghệ:

+ Đánh đuổi quân xâm lược Nam Hán, khôi phục lại nền tự chủ của nước nhà.

+ Đặt nền móng, tạo điều kiện để cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn (năm 938).

- Công lao của Ngô Quyền:

+ Đánh đuổi quân xâm lược Nam Hán.

+ Chấm dứt hoàn toàn thời kì Bắc thuộc; mở ra thời đại mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Tại sao Ngô Quyền chọn sông Bạch Đằng làm trận địa chống quân Nam Hán?

Lời giải:

- Ngô Quyền chọn sông Bạch Đằng làm trận địa chống quân Nam Hán, vì nơi đây là khu vực có địa thế hiểm trở, thuận lợi cho việc tổ chức trận địa mai phục quân địch:

+ Bạch Đằng là cửa ngõ phía đông bắc và là đường giao thông quan trọng từ Biển Đông vào nội địa Việt Nam. Muốn xâm nhập vào Việt Nam bằng đường thủy, quân Nam Hán chắc chắn sẽ phải đi qua cửa biển này.

+ Cửa biển Bạch Đằng rộng hơn 2 dặm, ở đó có nhiều núi cao, nhiều nhánh sông đổ lại, sóng cồn man mác giáp tận chân trời; cây cối um tùm che lấp bờ sông.

+ Hạ lưu sông Bạch Đằng thấp, độ dốc không cao nên chịu ảnh hưởng của thủy triều khá mạnh. Lúc triều dâng, nước trải đôi bờ đến vài cây số. Lòng sông đã rộng, lại sâu, từ 8 mét - 18 mét. Khi thủy triều xuống, nước rút nhanh (khoảng 0.3 mét trong một giờ) ào ào xuôi ra biển, mực nước chênh lệch khi cao nhất và thấp nhất là khoảng 3 mét.

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 85 Lịch Sử lớp 6: Lựa chọn một trong hai yêu cầu dưới đây và thực hiện:

+ Viết (khoảng 7 - 10 câu) về một nhân vật lịch sử trong thế kỉ X mà em yêu thích nhất và chia sẻ với bạn.

+ Suu tầm thêm thông tin, hình ảnh có liên quan đến một vấn đề mà em tâm đắc nhất của bài học từ sách, báo hoặc internet và tập trình bày theo cách của mình.

Lời giải:

*** Thực hiện yêu cầu số 1: giới thiệu về một nhân vật lịch sử trong thế kỉ X**

Giới thiệu về Ngô Quyền

- Đức vương Ngô Quyền sinh ngày 12 tháng 3 năm Đinh Tỵ (năm 897) ở ấp Đường Lâm, Ba Vì, Hà Nội, là con trai Thứ sử Ngô Mân, một hào trưởng lớn ở địa phương. Ngô Quyền theo Dương Đình Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán chiếm thành Đại La năm 931. Khi Dương Đình Nghệ lên cầm quyền, xưng là Tiết độ sứ, giao cho Ngô Quyền cai quản vùng Châu Ái (Thanh Hóa ngày nay). Ngô Quyền đem hết tài năng, nhiệt huyết mang lại cuộc sống no ấm cho nhân dân trong vùng. Mến phục tài đức của Ngô Quyền, Dương Đình Nghệ gả con gái yêu là Dương Như Ngọc cho người.

- Tháng 3 năm 937, Dương Đình Nghệ bị Kiều Công Tiễn giết để đoạt ngôi. Ngô Quyền đang trấn giữ Châu Ái phần nộ đem quân ra Bắc trị tội Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn hèn hạ cầu viện vua Nam Hán giúp đỡ. Thấy đây là cơ hội xâm lược nước ta, vua Nam Hán sai con trai là Lưu Hoàng Thao đem thủy quân sang xâm lược nước ta. Nền độc lập của dân tộc vừa mới giành được bị đe dọa nghiêm trọng.

- Trước tình thế đó, Ngô Quyền nhanh chóng tiến quân vào thành Đại La, bắt giết Kiều Công Tiễn và dùng kế đóng cọc ở cửa sông Bạch Đằng, cho quân mai phục ở 2 bên bờ sông, đánh tan quân Nam Hán.

- Sau khi đánh bại quân Nam Hán, mùa xuân năm Kỷ Hợi (939), Ngô Quyền bãi bỏ chức Tiết độ sứ tự xưng vương lấy hiệu là Tiền Ngô Vương, xây dựng nhà nước độc lập, tự chủ, đóng đô ở Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh – Hà Nội.

- Năm Giáp Thìn (944) ông lâm bệnh rồi mất, hưởng thọ 47 tuổi.

*** Thực hiện yêu cầu số 2: Sưu tầm thêm thông tin, hình ảnh có liên quan đến một vấn đề mà em tâm đắc nhất....**

Vấn đề: Một số câu đố dân gian về các anh hùng dân tộc trong thời kì Bắc thuộc

STT	Nội dung câu đố	Đáp án
1	<p>Ai người quê ở Phong Châu</p> <p>Giận quân tham bạo, thù chồng chẳng quên</p> <p>Hồng quần nhẹ bước chinh yên</p> <p>Đuổi ngay Tô Định dẹp yên biên thành?</p>	<p>Trung Trắc</p>
2	<p>Đầu voi phát ngọn cờ vàng,</p>	<p>Triệu Thị Trinh</p>

	<p>Làm cho nữ giới về vang oai hùng</p> <p>Quần thoa mà giới kiếm cung</p> <p>Đạp luồng sóng dữ, theo cùng bào huynh?</p>	
3	<p>Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến</p> <p>Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên</p> <p>Nhiều năm giai khổ liên miên</p> <p>Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau?</p>	Triệu Quang Phục
4	<p>Ai người quyet sạch quân Đường</p> <p>Nổi danh Bó Cái Đại vương thừa nào?</p> <p>Tiếc thay mệnh bạc tài cao</p> <p>Giang san đành phải rơi vào ngoại bang?</p>	Phùng Hưng
5	<p>Người Hà Tĩnh, mặt đen như mực</p> <p>Tùng chiêu binh ra sức chống Tàu,</p> <p>Nghệ An chiếm được buổi đầu</p> <p>Tám gương trung dũng đời sau còn truyền.</p>	Mai Thúc Loan
6	<p>Nhà Đường thừa ấy suy vi</p> <p>Người Nam dấy nghiệp trị vì nước Nam</p> <p>Quán quê thuộc hạt Ninh Giang</p> <p>Ba đời thừa kế giang san thái bình?</p>	Khúc Thừa Dụ
7	<p>Đó ai trên Bạch Đằng giang</p> <p>Làm cho cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời</p> <p>Phá quân Nam Hán toi bời</p> <p>Gươm thần độc lập giữa trời vung lên?</p>	Ngô Quyền